

	A	B	C	D	E	F	G	H
1	Thời khóa biểu lớp Buổi chiều (thực hiện từ ngày 4/5/2020)							
2								
3								
4								
5								
6	Ngày	Tiết	7A1	7B1	7A2	7B2	7A3	7B3
7	Thứ 2	1	Lý - Thịnh	Toán - V.Anh	Sinh-Tuân	Địa - N.Hà	TD-Tuyển	Mỹ thuật-Hạnh
8		2	Sử - Cúc	Lý - Thịnh	Anh - Tr. Hương	Sinh-Tuân	Địa-Hà	Anh - Chi
9		3	Toán - V.Anh	Văn - Thảo	Địa-N.Hà	Văn - Hoa	Mỹ thuật-Hạnh	TD-Tuyển
10		4	Văn - Thảo	Sinh - Tuân	TD-Tuyển	Văn - Hoa	Anh - Chi	Địa- Hà
11		5						
12	Thứ 3	1	Anh - Tr. Hương	Địa - Hà	Sử-Yến	CD-Xuân	Anh - Chi	Toán - Ph. Anh
13		2	Toán - V.Anh	Anh - Tr. Hương	CD-Xuân	Sử-Yến	Toán - Ph. Anh	Văn - Ngô Hồng
14		3	Toán - V.Anh	Mỹ thuật-Hạnh	Toán - Linh	Văn - Hoa	Sử-Yến	Lý-Nhuệ
15		4	Mỹ thuật - Hạnh	CN-V.Anh	Văn - Hoa	Anh - Tr. Hương	Lý-Nhuệ	Sử-Yến
16		5						
17	Thứ 4	1	Sinh - Tuân	TD-Tuyển	C N- V.Anh	Anh - Tr. Hương	CD-Trâm	Toán - Ph. Anh
18		2	Địa - Hà	Anh - Tr. Hương	Tin-Linh	TD-Tuyển	CN-V.Anh	Toán - Ph. Anh
19		3	TD- Tuyển	Văn - Thảo	Nhạc-Tuân	Lý-Thịnh	Văn - Ngô Hồng	Sinh-Huyền
20		4	CN- V.Anh	Văn - Thảo	Lý-Thịnh	Mỹ thuật-Hạnh	Sinh-Huyền	CD-Trâm
21		5						
22	Thứ 5	1	Anh - Tr. Hương	CD-Xuân	Văn - Hoa	Toán - Linh	Toán - Ph. Anh	Văn - Ngô Hồng
23		2	CD-Xuân	Sử - Cúc	Văn - Hoa	Toán - Linh	Toán - Ph. Anh	Văn - Ngô Hồng
24		3	Văn - Thảo	Toán - V.Anh	Anh - Tr. Hương	Tin-Linh	Nhạc-Tuân	
25		4	Văn - Thảo	Toán - V.Anh	Mỹ thuật - Hạnh	Nhạc-Tuân	Tin-P.Anh	
26		5						
27	Thứ 6	1			Toán - Linh			
28		2			Toán - Linh			
29		3						
30		4						
31		5						
32	Thứ 7	1				CN-V.Anh	Văn - Ngô Hồng	Anh - Chi
33		2				Toán - Linh	Văn - Ngô Hồng	CN-V.Anh
34		3					CN-V.Anh	Tin-P.Anh
35		4						Nhạc-Tuân
36		5						
37								
38								
39								
40								
41								
42								
43								
44								

Ngọc Thủy ngày 3 tháng 5 năm 2020

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG

TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGỌC THUY

Lê Thị Thu Hoa

	I	J	K	L	M	N	O
1							
2							
3							
4							
5							
6	7A4	7B4	7A5	7B5	7A6	7B6	7A7
7	Sử-Yến	Toán - Hưng	Địa - Hạnh	CD-Trâm	Sử-Nghệ	Tin-Linh	Anh - Tr. Hương
8	Toán - Hưng	TD-Tuyển	Mỹ thuật-Hạnh	Địa-Hạnh	Tin-NTLinh	CD-Trâm	Toán - N. Hương
9	Văn - Giang	Sinh- Tuấn	Văn - Xuân-V	Toán - Giao	Địa-Hạnh	Toán - Hà	Văn - Tr.Oanh
10	Văn - Giang	Mỹ thuật-Hạnh	Văn - Xuân-V	Toán - Giao	Anh - Nhật	Văn - Nghệ	TD-Đức
11							
12	Mỹ thuật-Hạnh	Anh - Nhật	TD-Tuyển	Lý-Giao	CD-Trâm	Lý-Nhuệ	Lý-T.Linh
13	TD-Tuyển	Toán - Hưng	Lý-Giao	Mỹ thuật-Hạnh	Lý-Nhuệ	Anh - Nhật	Sinh-Vinh
14	Văn - Giang	Địa-Hà	Anh - Chi	Toán - Giao	Toán - Hà	Văn - Nghệ	Anh - Tr. Hương
15	Toán - Hưng	Văn - Giang	Toán - Giao	TD-Tuyển	Toán - Hà	Văn - Nghệ	Toán - N. Hương
16							
17	Anh - Nhật	Lý-Thịnh	Anh - Chi	Sử-yến	TD-Đức	Sinh-Huyền	Tin-Linh
18	Lý-Thịnh	Sử-Yến	Văn - Xuân-V	Anh - Chi	Sinh-Huyền	TD-Đức	CN-Thu
19	Sinh-Tuân	Toán - Hưng	Toán - Giao	Văn - Xuân-V	Anh - Nhật	Địa-Hạnh	Địa-Hà
20	Toán - Hưng	Tin-Linh			Toán - Hà	Sử-Nghệ	
21							
22	Nhạc -Tuân	CN-V.Anh	Sinh-Bình	Tin-NTLinh	Mỹ thuật-Hạnh	Anh - Nhật	Sử-Cúc
23	CN-V.Anh	Nhạc-Tuân	Sử-Yến	Sinh-Bình	CN-Nhuệ	Mỹ thuật-Hạnh	CD-Trâm
24			CD-Trâm		Văn - Nghệ	Toán - Hà	Mỹ thuật-Hạnh
25			Tin-NTLinh				
26							
27							
28							
29							
30							
31							
32	Anh - Nhật	Văn - Giang	Toán-Giao	Văn - Xuân-V	Văn - Nghệ		Văn - Tr.Oanh
33	Địa-Hà	Văn - Giang	Nhạc-Tuân	Văn - Xuân-V	Văn - Nghệ		Văn - Tr.Oanh
34	Tin-Linh	CD-Trâm		Nhạc-Tuân		CN-Nhuệ	Toán - N. Hương
35	CD-Trâm	Anh - Nhật		Anh - Chi		Toán - Hà	
36							
37							
38							
39							
40							
41							
42							
43							
44							

	P	Q	R	S	T	U	V
1							
2							
3							
4							
5							
6	7B7	7A8	7B8	7A9	7B9	7A10	7B10
7	Sử-Cúc	Lý-Nhuệ	Sinh-Nguyên	CD-Thùy	CN-Thu	TD-Đức	Sinh-Huyền
8	Tin-Linh	Sinh-T.Nguyên	Lý-Nhuệ	CN-Thu	CD-Thùy	Sinh-Huyền	TD-Đức
9	Anh - Tr. Hương	TD-Đức	Sử-Cúc	Sinh-Huyền	Anh - Nhật	Lý-Thịnh	CD-Thùy
10	Văn - Tr.Oanh	Văn - Uyên	Nhạc-Tuấn	Địa-Hạnh		Toán - Hà	Lý-Thịnh
11							
12	Sinh-Vinh	Sử-Cúc	CD-Thùy	Toán - Quy	TD-Đức	CD-Thùy	CN-Thu
13	Lý-T.Linh	Toán - Quy	Anh - Chi	TD-Đức	Địa-Hạnh	Văn - T. Mai	Địa-Hà
14	TD-Đức	CD-Thùy	Toán - Quy	Văn - Ngô Hồng		Sử-Cúc	Anh - Nhật
15	CN-Thu	Anh - Chi	Văn - Uyên	Văn - Ngô Hồng		Anh - Nhật	Văn - T. Mai
16							
17	Địa-Hà	CN-Thu	Lý-T.Linh	Mỹ thuật-Hạnh	Nhạc-Tuấn	Tin-NTLinh	Sử-Cúc
18	CD-Trâm	Toán - Quy	TD-Đức	Lý-Linh	Sử-Cúc	Nhạc-Tuấn	Tin-NTLinh
19		Toán - Quy	Văn - Uyên	Sử-Cúc	Mỹ thuật-Hạnh	CN-Thu	Toán - Hà
20		Địa-Hà	Văn - Uyên	Văn - Ngô Hồng	Toán - Quy	Anh - Nhật	Văn - T. Mai
21							
22	Văn - Tr.Oanh	Văn - Uyên	Anh - Chi		Toán - Quy	Địa-Hà	
23	Văn - Tr.Oanh	Văn - Uyên	Địa-Hà		Toán - Quy	Văn-Mai	
24	Toán - N. Hương	Nhạc-Tuấn	Toán - Quy		Anh - Nhật	Văn-Mai	Địa-Hà
25	Anh - Tr. Hương	Anh - Chi	Toán - Quy		Văn - Ngô Hồng	Toán - Hà	Anh - Nhật
26							
27		Tin-NTLinh		Toán - Quy			Toán-Hà
28		Mỹ thuật-Hạnh		Toán - Quy			Toán-Hà
29						Mỹ thuật-Hạnh	Văn - T. Mai
30						Toán-Hà	Mỹ thuật-Hạnh
31							
32	Toán - N. Hương		Mỹ thuật-Hạnh	Nhạc-Tuấn	Sinh-Huyền		
33	Toán - N. Hương		CN-Thu	Anh - Nhật	Tin-P.Anh		
34	Mỹ thuật-Hạnh		Tin-NTLinh	Anh - Nhật	Văn - Ngô Hồng		
35					Văn - Ngô Hồng		
36							
37							
38							
39							
40							
41							
42							
43							
44							

	W	X	Y	Z	AA	AB	AC
1							
2							
3							
4							
5							
6	8A1	8B1	8A2	8B2	8A3	8B3	8A4
7	Anh - Ngọc	Toán - Hà	Anh - Vang	Sinh-Bình	Anh - Dương	TD-Hồng	Toán - N. Hương
8	Toán - Hà	Anh - Ngọc	Sinh-Bình	Anh - Vang	TD-Hồng	Anh - Dương	Lý-Giao
9	Văn - P. Hương	Nhạc-Tuấn	Hóa-T.Nguyên	Văn - Uyên	Sinh-Vinh	Toán - T.Hà	Sinh-Bình
10	Văn - P. Hương	CD-Yến	CN-Ánh	Hóa-Nguyên		Toán - T.Hà	Địa-Phương
11							
12	Anh - Ngọc	Toán - Hà	Toán - Lựu	Văn - Uyên	Anh - Dương	Hóa-Tuân	Sử-Thảo
13	Hóa-Dung	Anh - Ngọc	Văn - Uyên	Toán - Lựu	Hóa-Tuân	Sử-Giang	TD-Hồng
14	Sử-Tơ	Lý-P.Anh	Toán - Lựu	Địa -Hạnh	CD-Yến	Sinh-Vinh	Hóa-Tuân
15	Lý-P.Anh	Hóa-Dung	Địa -Hạnh	Sử-Tơ		Nhạc-Tuấn	CN-Ánh
16							
17	Địa-Phương	Sinh-Bình	Lý-Giao	Văn - Uyên	Văn - T. Phương	Địa-Hạnh	Văn - Đ. Trang
18	Toán - Hà	Sử-Tơ	Anh - Vang	Lý-Giao	Địa-Hạnh	Văn - T. Phương	Anh - Dương
19	Sinh-Bình	Văn - P. Hương	Sử-Tơ	Anh - Vang	Toán - T.Hà		Toán - N. Hương
20	Văn - P. Hương	Địa-Phương		CN-Ánh	Toán - T.Hà		Toán - N. Hương
21							
22	TD-Tuyển	Toán - Hà	Toán - Lựu	CD-yến	Văn - T. Phương		
23	Toán - Hà	TD-Tuyển	CD-yến	Toán - Lựu	Văn - T. Phương		
24	CD-Yến	CN-Ánh	TD-Tuyển	Toán - Lựu	Sử-Giang		
25	CN-Ánh			TD-Tuyển	Lý-Thịnh		
26							
27		Văn - P. Hương	Văn-Uyên		Nhạc-Tuấn	CN-Ánh	
28		Văn - P. Hương	Văn-Uyên		CN-Ánh	Toán - T.Hà	
29					Toán - T.Hà	Văn - T. Phương	
30						Văn - T. Phương	
31							
32						CD-Yến	Văn - Đ. Trang
33						Anh - Dương	Văn - Đ. Trang
34						Lý-Thịnh	Anh - Dương
35							CD-Yến
36							
37							
38							
39							
40							
41							
42							
43							
44							

	AD	AE	AF	AG	AH	AI	AJ
1							
2							
3							
4							
5							
6	8B4	8A5	8B5	8A6	8B6	8A7	8B7
7	Lý-Giao	Mỹ thuật-Xuân	Anh - Chi	Sử-Thảo	CD-yến	Sử-Bằng	Anh - Nhật
8	Địa-Phương	Hóa-Dung	Văn - Nghệ	Mỹ thuật-Xuân	Toán - Bình	CD-yến	Sử-Bằng
9	Văn - Đ. Trang	TD-Hồng	Hóa-Dung	Toán - Bình	Anh - Chi	Mỹ thuật-Xuân	Văn - V. Phương
10	Văn - Đ. Trang			Toán - Bình	Sinh-Bình	Nhạc-Châu	Văn - V. Phương
11							
12	TD-Hồng					Lý-Thịnh	Sinh-Bình
13	Anh - Dương					Toán - T. Hải	Lý-Thịnh
14	Toán - N. Hương					Toán - T. Hải	TD-Hồng
15	Hoá-Tuân					TD-Hồng	CD-Yến
16							
17	Sử-Thảo	Toán - L. Hương	Văn - Nghệ	Hóa-H.Nguyên	Mỹ thuật-Xuân	CN-Nhân	Hóa-T.Nguyên
18	Văn - Đ. Trang	Toán - L. Hương	Văn - Nghệ	Sinh-Bình	Hóa-H.Nguyên	Hóa-T.Nguyên	Toán - T. Hải
19	Anh - Dương	Văn - Nghệ	Mỹ thuật-Xuân	Anh - Chi	Văn - T. Mai	Văn - V. Phương	Toán - T. Hải
20	CN-Ánh	Anh - Chi	CD-yến	CN-Nhân	Nhạc-Châu	Sinh-Bình	Văn - V. Phương
21							
22	Toán - N. Hương	Sinh-Huyền	Toán - L. Hương	Lý-Thịnh	Sử-Thảo		
23	Toán - N. Hương	Anh - Chi	Toán - L. Hương	Toán - Bình	Lý-Thịnh		
24	Sinh-Bình	Lý-Giao	Sinh-Huyền	Anh - Chi	Toán - Bình		
25	CD-Yến	Văn - Nghệ	Lý-Giao	Nhạc-Châu			
26							
27		Địa-Hạnh	Sử-Thảo	Địa-Phương	Văn - T. Mai	Anh - Nhật	Mỹ thuật-Xuân
28		Sử-Thảo	Toán - L. Hương	CD-Yến	Văn - T. Mai	Toán - T. Hải	Địa-Hạnh
29		Toán - L. Hương	Địa-Hạnh	TD-Hồng	Địa-Phương	Anh - Nhật	Toán - T. Hải
30				Văn - T. Mai	TD-Hồng	Địa-Hạnh	Anh - Nhật
31							
32		CN-Nhân	TD-Hồng		Toán-Bình	Văn - V. Phương	CN-Nhân
33		CD-Yến	CN-Nhân		Anh - Chi	Văn - V. Phương	Nhạc-Châu
34		Văn - Nghệ	Anh - Chi	Văn - T. Mai	CN-Nhân		
35				Văn - T. Mai			
36							
37							
38							
39							
40							
41							
42							
43							
44							

	AK	AL
1		
2		
3		
4		
5		
6	8A8	8B8
7	Hóa-C.Hương	Sinh-Vinh
8	Anh - Nhật	Hóa-C.Hương
9	Toán - Hồng	Văn - Thủy
10	Toán - Hồng	Văn - Thủy
11		
12	Địa-Thủy	Sử-Bằng
13	Sử-Bằng	Địa-Thủy
14	Toán - Hồng	Lý-Thịnh
15	Lý-Thịnh	Toán - Hồng
16		
17	Sinh-Vinh	Toán - Hồng
18	Mỹ thuật-Xuân	Anh - Nhật
19	Văn - Thủy	Toán - Hồng
20	CD-Trang	Văn - Thủy
21		
22		CD-Trang
23		Anh - Nhật
24		Nhạc-Châu
25		
26		
27	TD-Hồng	CN-Nhân
28	Anh - Nhật	TD-Hồng
29	CN-Nhân	Mỹ thuật-Xuân
30	Nhạc-Châu	
31		
32	Văn - Thủy	
33	Văn - Thủy	
34		
35		
36		
37		
38		
39		
40		
41		
42		
43		
44		